TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương

2. Ông Cao Minh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/HSST, ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng Anh T, sinh ngày 10/11/1979; nơi cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tùng V, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1945. Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phạm Minh T2**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trần Minh Đ**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Dương Chí L**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 30/4/2025, Nguyễn Tùng Anh T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Phạm Minh T2 ở Khóm C, Phường L, tỉnh Vĩnh Long để cho gà ăn vì T mượn đất của T2 để nuôi gà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T1, anh Trần Minh Đ và 01 người tên V1 (không rõ họ tên cụ thể) cũng đến nhà anh T2 chơi. Khi gặp T, anh T1 đòi T số tiền 3.850.000 đồng mà T thiếu anh T1 vào ngày 29/4/2025, T hứa chiều sẽ trả tiền nhưng anh T1 không đồng ý. Cả hai xảy ra cự cãi với nhau, anh T1 dùng tay phải đánh T một cái trúng vào vùng mặt trái của T làm T đang ngồi trên ghế té ghế ngã xuống đất, T đứng lên đánh nhau với anh T1 thì được mọi người can ngăn, T và anh T1 ra về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 cây dao loại dao bấm làm bằng kim loại màu trắng bỏ vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh T2. Khi đến nhà anh T2 thì có anh Trần Văn M, một lúc sau thì có anh Trần Minh Đ và anh Dương Chí L đến chơi. Khi đến ngồi một lúc, anh Đ điện thoại cho anh T1 đến gặp T để giải quyết vụ tiền bạc. Khi anh T1 đến, vừa bước xuống xe thì anh T1 liền đòi tiền T, T đang ngồi võng cách anh T1 khoảng 05 mét, anh T1 nói: "lại lấy tiền", T bực tức vì bị anh T1 đánh nên lấy dao bấm trong túi quần ra, cầm dao tay phải chạy đến vị trí của anh T1 đang đứng, anh T1 thấy T cầm dao liền bỏ chạy được khoảng 03 mét thì bị té ngã ngửa nằm trên đất, T chạy đến cầm dao tay phải đâm trúng vào vùng đùi phải của anh T1 một nhát, anh T1 ngồi dậy bỏ chạy, T cầm dao rượt đuổi theo đâm trúng vào vùng vai trái của anh T1 một nhát thì được mọi người can ngăn, anh T1 được đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, loại dao bấm có chiều dài 23 cm, lưỡi dao dài 10 cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao dài 2,5 cm, lưỡi dao sắc bén một bên, mũi dao nhọn.

Tại Kết luận giám định số: 156/2025/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T1 tại thời điểm giám định là 5%.

Tại Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS-KV3 ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu gửi giám định là Dao bấm thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" được quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 25/8/2025, ông Nguyễn Văn T1 rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tùng Anh T, quá trình kiểm tra xác minh có đủ căn cứ xác định việc anh T1 rút đơn yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu khởi tố là do tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với ý muốn bị hại. Ngày 30/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại khoản 8 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tùng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSVL-P1 ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Tùng Anh T về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng Anh T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tùng Anh T đã khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/4/2025 tại nhà anh Phạm Minh T2, ở khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long, tại đây anh Nguyễn Văn T1 đòi bị cáo số tiền 3.850.000đ mà bị cáo nợ anh trước đó dẫn đến cự cải nhau, bị cáo đã dùng cây dao bấm đâm 02 nhát vào vùng đùi và vùng vai của anh T1 làm anh T1 bị thương tích tỷ lệ 05%. Tuy anh T1 có đơn yêu cầu không khởi tố nhưng kết quả giám định kết luận con dao bấm mà T dùng đâm anh T1 là vũ khí quân dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyên đơn dân sự và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Nguyễn Tùng Anh T đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 304 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Tùng Anh T về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mặc dù giữa bị cáo và anh Nguyễn Văn T1 có mâu thuẫn không lớn, nhưng bị cáo đã dùng dao loại dao bấm có tính sát thương cao là hung khí nguy hiểm đâm anh T1 dẫn đến thương tích 05%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường 12.000.000 đồng. Xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Văn T1 đã nhận được tiền bồi thường nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người làm chứng: Anh Phạm Minh T2, anh Trần Minh Đ, anh Dương Chí L, anh Trần Văn M có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 con dao, loại dao bấm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 23cm, lưỡi dao dài 10cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao dài 2,5cm, lưỡi sắc bén một bên, mũi dao nhọn. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng Anh T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao bấm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 23cm, lưỡi dao dài 10cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao dài 2,5cm, lưỡi sắc bén một bên, mũi dao nhọn.

3. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tùng Anh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ